

# VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Thị Thu Hiền  
Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích vai trò của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học trong bối cảnh chuyển đổi số ở giáo dục đại học Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ những yêu cầu mới của môi trường giáo dục số, nghiên cứu chỉ ra các vai trò trọng tâm của giảng viên như: thiết kế hoạt động học tập theo hướng phát huy tính chủ động của sinh viên; hướng dẫn và kích thích tư duy phân biện; ứng dụng và tích hợp công nghệ số trong giảng dạy; đổi mới kiểm tra, đánh giá; đồng thời không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để thích ứng với sự thay đổi. Bài viết cũng đánh giá thực trạng triển khai tại một số cơ sở đào tạo, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực và phát huy vai trò của giảng viên. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ ý nghĩa then chốt của giảng viên trong quá trình đổi mới giảng dạy triết học, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số.

**Từ khóa:** Giảng viên; đổi mới phương pháp giảng dạy; triết học; chuyển đổi số.

## THE ROLE OF LECTURERS IN INNOVATING PHILOSOPHY TEACHING METHODS IN THE ERA OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Abstract:** The article analyzes the role of lecturers in innovating philosophical teaching methods in the context of digital transformation in higher education in Vietnam. On the basis of clarifying the new requirements of the digital education environment, the study points out the key roles of lecturers such as: designing learning activities in the direction of promoting students' initiative; guiding and stimulating critical thinking; application and integration of digital technology in teaching; innovating inspection and assessment; at the same time, constantly self-learning and self-fostering to adapt to change. The article also assesses the current situation of implementation at a number of training institutions, thereby proposing solutions to improve the capacity and promote the role of lecturers. The research results contribute to clarifying the key significance of lecturers in the process of innovating philosophy teaching, meeting the requirements of educational development in the digital era.

**Keywords:** Lecturers; innovating teaching methods; philosophy; Digital Transformation.

Nhận bài: 07/03/2026

Phản biện: 04/04/2026

Duyệt đăng: 08/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong tiến trình đó, đổi mới phương pháp giảng dạy được xem là một trong những khâu then chốt, đặc biệt đối với các môn khoa học lý luận như triết học. Với đặc trưng mang tính trừu tượng cao, yêu cầu tư duy logic và phân biện sâu sắc, việc giảng dạy triết học nếu vẫn duy trì theo phương thức truyền thống sẽ khó tạo được hứng thú học tập và phát huy năng lực người học trong môi trường giáo dục hiện đại. Chuyển đổi số đã và đang tạo ra những cơ hội mới cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy triết học thông qua việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, học liệu số và các mô hình dạy học linh hoạt. Tuy nhiên, hiệu quả của quá trình này phụ thuộc rất lớn vào vai trò của giảng viên - chủ thể trực tiếp tổ chức và điều hành hoạt động dạy học. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là

nhà thiết kế hoạt động học tập, người định hướng tư duy, người ứng dụng công nghệ và thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên. Mặc dù đã có những chuyển biến bước đầu, thực tiễn cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy triết học vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều giữa các cơ sở đào tạo và đội ngũ giảng viên. Điều này đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu một cách hệ thống về vai trò của giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy triết học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vai trò của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến giáo dục đại học, vai trò của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà còn chuyển mạnh sang định hướng, tổ chức và dẫn dắt hoạt động học tập của sinh viên. Giảng viên là người thiết kế hoạt động học tập, giảng

viên cần chủ động xây dựng bài giảng theo hướng phát huy tính tích cực, tự chủ của người học, thay vì lối dạy truyền thống thiên về diễn giảng một chiều. Điều này đòi hỏi việc cấu trúc nội dung bài học thành các nhiệm vụ học tập cụ thể, có tính gợi mở và kích thích suy nghĩ. Bên cạnh đó, việc thiết kế các tình huống, vấn đề triết học gắn với thực tiễn đời sống xã hội đóng vai trò quan trọng, giúp sinh viên nhận thức được giá trị ứng dụng của triết học trong việc lý giải các hiện tượng xã hội, từ đó tăng hứng thú học tập. Đồng thời, giảng viên cần linh hoạt lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp như thảo luận nhóm, tranh biện học thuật, phân tích tình huống (case study), nhằm tạo môi trường học tập tương tác và đa chiều.

Giảng viên là người hướng dẫn và kích thích tư duy phản biện, giảng viên cần chuyển từ “người truyền đạt chân lý” sang “người gợi mở vấn đề”. Thay vì cung cấp sẵn kết luận, giảng viên nên đặt ra các câu hỏi mở, tình huống có tính mâu thuẫn hoặc đa cách tiếp cận để buộc sinh viên phải suy nghĩ, phân tích và lập luận. Việc khuyến khích tranh luận học thuật trong lớp học triết học không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phản biện mà còn góp phần hình thành tư duy độc lập, tránh lối tiếp thu thụ động. Hơn nữa, giảng viên đóng vai trò định hướng để sinh viên tiếp cận các vấn đề triết học dưới nhiều góc nhìn khác nhau, từ đó hiểu rõ tính đa dạng và phức tạp của các hệ tư tưởng, tránh cách nhìn phiến diện hoặc giáo điều.

Trong bối cảnh số hóa, giảng viên với vai trò là người ứng dụng và tích hợp công nghệ số ngày càng trở nên quan trọng. Giảng viên cần chủ động sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến như hệ thống quản lý học tập (LMS), Zoom hay Google Classroom để tổ chức lớp học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng công cụ, giảng viên còn cần tận dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), video minh họa, infographic để làm rõ các khái niệm trừu tượng của triết học, giúp sinh viên dễ tiếp cận và ghi nhớ. Việc xây dựng học liệu số như bài giảng e-learning, podcast, slide tương tác cũng góp phần tạo nên môi trường học tập mở, cho phép sinh viên học mọi lúc, mọi nơi, đồng thời nâng cao hiệu quả tiếp nhận tri thức.

Giảng viên còn giữ vai trò là người đánh giá và phản hồi quá trình học tập theo hướng đổi mới. Thay vì chỉ dựa vào các bài kiểm tra viết truyền

thông, giảng viên cần đa dạng hóa hình thức đánh giá như giao dự án, yêu cầu thuyết trình, tổ chức phản biện nhóm, qua đó đánh giá toàn diện năng lực của sinh viên. Việc sử dụng các công cụ số như quiz trực tuyến, hệ thống LMS giúp giảng viên theo dõi tiến trình học tập một cách liên tục và kịp thời. Đặc biệt, cá nhân hóa phản hồi cho từng sinh viên là yếu tố then chốt, giúp người học nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có định hướng cải thiện phù hợp.

Giảng viên là người đổi mới tư duy và tự học suốt đời, giảng viên cần không ngừng cập nhật kiến thức triết học cũng như các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Chuyển đổi số đặt ra yêu cầu giảng viên phải thích ứng nhanh với công nghệ và môi trường học tập mới, từ đó nâng cao năng lực số và năng lực sư phạm hiện đại. Việc chủ động học hỏi, tham gia các khóa bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học không chỉ giúp giảng viên hoàn thiện bản thân mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Như vậy, trong thời kỳ chuyển đổi số, giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là nhà thiết kế, người dẫn dắt, người đổi mới và là trung tâm thúc đẩy quá trình cải tiến phương pháp giảng dạy triết học theo hướng hiện đại, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển của giáo dục hiện nay.

## 2.2. Thực trạng vai trò của giảng viên trong đổi mới giảng dạy triết học hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, vai trò của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại không ít hạn chế cần được nhìn nhận một cách khách quan. Thực trạng này phản ánh rõ nét sự giao thoa giữa yêu cầu đổi mới và những rào cản về nhận thức, năng lực và điều kiện thực tiễn tại các cơ sở đào tạo.

Tại nhiều trường đại học, giảng viên triết học đã bước đầu thể hiện vai trò tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của sinh viên. Thay vì chỉ sử dụng phương pháp thuyết giảng truyền thống, một số giảng viên đã chủ động thiết kế bài giảng theo hướng tương tác, lồng ghép thảo luận nhóm, đặt vấn đề và yêu cầu sinh viên trình bày quan điểm cá nhân. Chẳng hạn, tại Đại học Quốc gia Hà Nội, nhiều giảng viên giảng dạy các học phần triết học Mác-Lênin đã áp dụng phương pháp học theo tình

huống (case study), đưa ra các vấn đề như mâu thuẫn xã hội trong kinh tế thị trường, vai trò của con người trong phát triển bền vững để sinh viên phân tích dưới góc độ triết học. Điều này không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn lý luận mà còn tăng khả năng vận dụng vào thực tiễn.

Tại Đại học Kinh tế Quốc dân, một số giảng viên đã triển khai phương pháp lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong giảng dạy triết học. Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu, xem video bài giảng trước ở nhà, sau đó lên lớp chủ yếu dành thời gian cho thảo luận, tranh biện và giải quyết vấn đề. Mô hình này đã góp phần nâng cao mức độ tham gia của sinh viên, đồng thời tạo điều kiện để giảng viên phát huy vai trò hướng dẫn, định hướng thay vì truyền đạt kiến thức một chiều. Tuy nhiên, việc áp dụng vẫn mang tính thử nghiệm và chưa được triển khai đồng bộ trong toàn bộ hệ thống.

Bên cạnh những kết quả tích cực, thực trạng cũng cho thấy không ít giảng viên vẫn còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Tại nhiều trường, đặc biệt là các cơ sở đào tạo ngoài khối trọng điểm, phương pháp thuyết giảng vẫn chiếm ưu thế. Giảng viên chủ yếu trình bày nội dung theo giáo trình, sinh viên ghi chép và học thuộc, dẫn đến tình trạng học tập thụ động, thiếu tư duy phản biện. Nguyên nhân của thực trạng này một phần xuất phát từ đặc thù môn học triết học vốn có tính trừu tượng cao, đòi hỏi nền tảng lý luận vững chắc, khiến giảng viên e ngại khi áp dụng các phương pháp mới. Mặt khác, áp lực về thời gian, khối lượng giảng dạy lớn cũng khiến nhiều giảng viên chưa có điều kiện đầu tư đổi mới bài giảng.

Về khả năng ứng dụng công nghệ số, có thể thấy sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm giảng viên. Trong thời kỳ dịch COVID-19, hầu hết các trường đại học đã triển khai dạy học trực tuyến, buộc giảng viên phải sử dụng các nền tảng như Zoom, Google Meet hay hệ thống LMS. Tại Đại học Sư phạm Hà Nội, giảng viên triết học đã bước đầu xây dựng bài giảng điện tử, kết hợp video, slide trình chiếu và câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến nhằm tăng tính tương tác. Một số giảng viên còn sử dụng các công cụ như Mentimeter hoặc Kahoot để khảo sát ý kiến sinh viên ngay trong giờ học, từ đó điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ vẫn chủ yếu dừng ở mức hỗ trợ trình chiếu, chưa khai thác hết tiềm

năng của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo hay học liệu số tương tác. Một thực tế đáng chú ý là năng lực số của giảng viên triết học chưa đồng đều. Trong khi một bộ phận giảng viên trẻ nhanh chóng thích ứng với công nghệ, thì nhiều giảng viên lớn tuổi gặp khó khăn trong việc sử dụng các công cụ số. Điều này dẫn đến sự chênh lệch về chất lượng giảng dạy giữa các lớp học, thậm chí trong cùng một đơn vị đào tạo. Ngoài ra, việc thiếu hụt học liệu số chuyên sâu về triết học bằng tiếng Việt cũng là một rào cản lớn, khiến giảng viên gặp khó khăn khi xây dựng bài giảng hiện đại, sinh động.

Ở khía cạnh đánh giá và phản hồi, một số giảng viên đã có những đổi mới đáng ghi nhận. Tại Đại học Huế, giảng viên triết học đã áp dụng hình thức đánh giá quá trình thông qua bài tập nhóm, thuyết trình và phản biện, thay vì chỉ dựa vào bài thi cuối kỳ. Sinh viên được khuyến khích trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề triết học gắn với thực tiễn, từ đó rèn luyện kỹ năng tư duy và lập luận. Tuy nhiên, nhìn chung, hình thức kiểm tra viết vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong đánh giá, dẫn đến việc chưa phản ánh đầy đủ năng lực của người học. Việc cá nhân hóa phản hồi cũng chưa được chú trọng do số lượng sinh viên đông và thời gian hạn chế. Ngoài ra, vai trò tự học và đổi mới tư duy của giảng viên cũng bộc lộ nhiều vấn đề. Một số giảng viên đã tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy hiện đại, cập nhật kiến thức mới và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, vẫn còn không ít giảng viên chưa thực sự chủ động trong việc nâng cao năng lực bản thân, còn tâm lý ngại thay đổi hoặc phụ thuộc vào kinh nghiệm giảng dạy truyền thống. Điều này làm chậm quá trình đổi mới chung của toàn hệ thống.

Từ thực trạng trên có thể thấy, vai trò của giảng viên trong đổi mới giảng dạy triết học hiện nay đang trong quá trình chuyển đổi, với những bước tiến nhất định nhưng chưa đồng đều và còn nhiều thách thức. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như thiếu cơ chế hỗ trợ, hạn chế về hạ tầng công nghệ, năng lực số chưa đồng đều và áp lực công việc. Do đó, để phát huy đầy đủ vai trò của giảng viên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên và các cơ quan quản lý giáo dục trong việc tạo điều kiện, bồi dưỡng năng lực và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong giảng dạy triết học.

### 2.3. Giải pháp phát huy vai trò của giảng viên trong đổi mới giảng dạy triết học ở Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu của giáo dục đại học, việc phát huy vai trò của giảng viên trong đổi mới giảng dạy triết học ở Việt Nam không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là điều kiện quyết định nâng cao chất lượng đào tạo. Để thực hiện hiệu quả mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính hệ thống, trong đó có thể tập trung vào các giải pháp cơ bản sau.

*Một là*, nâng cao năng lực số và năng lực sư phạm hiện đại cho giảng viên là giải pháp nền tảng. Trong thời kỳ chuyển đổi số, giảng viên không chỉ cần am hiểu chuyên môn triết học mà còn phải thành thạo các công cụ công nghệ phục vụ giảng dạy. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần tổ chức thường xuyên các chương trình bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, thiết kế bài giảng điện tử, khai thác dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Đồng thời, cần chú trọng phát triển năng lực sư phạm theo hướng hiện đại, như kỹ năng tổ chức lớp học tương tác, hướng dẫn học tập cá nhân hóa và đánh giá theo năng lực. Khi giảng viên được trang bị đầy đủ các năng lực này, họ sẽ chủ động hơn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy triết học theo hướng linh hoạt và hiệu quả.

*Hai là*, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy triết học theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Triết học vốn là môn học có tính trừu tượng cao, do đó nếu tiếp tục duy trì phương pháp giảng dạy truyền thống sẽ khó tạo được hứng thú cho sinh viên. Giảng viên cần chuyển từ vai trò “truyền đạt tri thức” sang “tổ chức và dẫn dắt hoạt động học tập”, thông qua việc áp dụng các phương pháp như thảo luận nhóm, tranh biện học thuật, dạy học theo dự án, lớp học đảo ngược và phân tích tình huống thực tiễn. Việc gắn nội dung triết học với các vấn đề xã hội đương đại như kinh tế số, đạo đức công nghệ, trí tuệ nhân tạo sẽ giúp sinh viên nhận thấy ý nghĩa thực tiễn của môn học, từ đó nâng cao động lực học tập và khả năng vận dụng tri thức.

*Ba là*, phát triển và khai thác hiệu quả hệ thống học liệu số phục vụ giảng dạy triết học. Học liệu số đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ giảng viên đổi mới phương pháp giảng

dạy, đặc biệt trong môi trường học tập kết hợp (blended learning). Các trường đại học cần đầu tư xây dựng ngân hàng học liệu số bao gồm bài giảng e-learning, video minh họa, podcast, tài liệu tham khảo điện tử và các bài tập tương tác. Giảng viên cần được khuyến khích tham gia xây dựng và chia sẻ học liệu, từ đó hình thành cộng đồng học thuật mở. Việc sử dụng học liệu số không chỉ giúp đa dạng hóa hình thức giảng dạy mà còn tạo điều kiện để sinh viên tự học, tự nghiên cứu một cách chủ động và linh hoạt.

*Bốn là*, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực và ứng dụng công nghệ số. Một trong những hạn chế hiện nay là hình thức đánh giá trong giảng dạy triết học còn nặng về kiểm tra ghi nhớ kiến thức. Do đó, cần chuyển sang đánh giá quá trình và đánh giá năng lực thông qua các hình thức như bài tập dự án, thuyết trình, tranh biện, viết tiểu luận phản biện. Bên cạnh đó, việc sử dụng các công cụ số như hệ thống quản lý học tập (LMS), bài kiểm tra trực tuyến, phần mềm phân tích dữ liệu học tập sẽ giúp giảng viên theo dõi tiến trình học tập của sinh viên một cách liên tục và chính xác. Đặc biệt, cần chú trọng cá nhân hóa phản hồi, giúp sinh viên nhận thức rõ điểm mạnh, điểm yếu và có kế hoạch cải thiện phù hợp.

*Năm là*, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích giảng viên đổi mới sáng tạo trong giảng dạy. Đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi giảng viên phải đầu tư thời gian, công sức và trí tuệ, do đó cần có cơ chế động viên phù hợp. Các cơ sở giáo dục cần xây dựng chính sách ghi nhận, đánh giá và khen thưởng đối với giảng viên có sáng kiến đổi mới hiệu quả. Đồng thời, cần giảm tải một số nhiệm vụ hành chính để giảng viên có thêm thời gian nghiên cứu và cải tiến phương pháp giảng dạy. Việc đầu tư hạ tầng công nghệ, cung cấp thiết bị và phần mềm hỗ trợ cũng là yếu tố quan trọng giúp giảng viên triển khai đổi mới một cách thuận lợi.

*Sáu là*, thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển chuyên môn liên tục của giảng viên. Trong bối cảnh tri thức và công nghệ thay đổi nhanh chóng, giảng viên cần chủ động cập nhật kiến thức mới về triết học cũng như các phương pháp giảng dạy tiên tiến trên thế giới. Việc tham gia các hội thảo khoa học, khóa đào tạo, chương trình trao đổi học thuật sẽ giúp giảng viên mở rộng

tầm nhìn và nâng cao năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, cần xây dựng văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ giảng viên, coi đây là yếu tố cốt lõi để thích ứng với những thay đổi của môi trường giáo dục số.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, vai trò của giảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy triết học ngày càng trở nên quan trọng và mang tính quyết định đối với chất lượng đào tạo. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là nhà thiết kế hoạt động học tập, người định hướng tư duy, người ứng dụng công nghệ và là trung tâm thúc đẩy sự đổi mới giáo dục. Thực tiễn cho thấy, khi

giảng viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, tư duy phản biện và khả năng vận dụng của sinh viên, hiệu quả tiếp nhận tri thức triết học được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, quá trình này vẫn còn gặp nhiều khó khăn về năng lực số, điều kiện cơ sở vật chất và cơ chế hỗ trợ. Do đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên và các cơ quan quản lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới. Trong thời gian tới, việc tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số và tinh thần học tập suốt đời của giảng viên sẽ là yếu tố then chốt, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Ngọc Anh (2024), “Đổi mới phương pháp giảng dạy môn triết học Mác-Lênin nhằm thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên trường đại học mở thành phố Hồ Chí Minh đổi mới phương pháp giảng dạy môn triết học Mác-Lênin nhằm thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo cho sinh viên trường đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, 5(2024):78-86.

Trần Thị Điều (2019), “Đổi mới giảng dạy triết học Mác-Lênin ở các trường đại học theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII”, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/54255/doi-moi-giang-day-triet-hoc-mac---le-nin-o-cac-truong-dai-hoc-theo-tinh-than-nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-4-khoa-xii.aspx>.

Lê Thị Hương (2020), “Vai trò của người thầy trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin ở các trường đại học hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 32(/2020):12-17.